

Số: 362 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1349/2012/QĐ-UBND ngày 10/5/2012 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Quyết định số 3968/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm VLXD thông thường trong Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm VLXD thông thường tại xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (khu vực mỏ DNTN Phúc Hương được cấp phép thăm dò – Trữ lượng tính đến ngày 12/6/2015);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1529/TTr-STNMT ngày 27 tháng 11 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Doanh nghiệp tư nhân Phúc Hương; địa chỉ: số nhà 21 phố Bắc Sơn, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu:

- $G = 65.000$ đồng/ m^3 đối với đá làm VLXD thông thường;

- $G = 2.100.000$ đồng/ m^3 đối với đá ốp lát;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền:

$$Q = Q_1 + Q_2;$$

Trong đó:

- Q_1 là trữ lượng địa chất của đá vôi làm VLXD thông thường được phê duyệt theo Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của UBND tỉnh là: 292.296 m³;

- Q_2 là trữ lượng địa chất của của khối tận thu sản xuất đá ốp lát được phê duyệt theo Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của UBND tỉnh là: 25.417 m³;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,9$;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

- $R = 4\%$ (Đối với than bùn và các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại);

- $R = 1\%$ (Đối với đá ốp lát gốc);

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải là:

$$T = T_1 + T_2;$$

Trong đó:

- T_1 là tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trữ lượng địa chất của đá vôi làm VLXD thông thường được phê duyệt tại Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của UBND tỉnh (giá tối thiểu tính thuế tài nguyên theo Quyết định số 3968/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh), cụ thể:

$$T_1 = (Q_1 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (292.296 \text{ m}^3 \times 65.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 4\%) = 615.575.376 \text{ đồng};$$

- T_2 là tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trữ lượng địa chất của đá khối tận thu sản xuất đá ốp lát được phê duyệt tại Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của UBND tỉnh (giá tối thiểu tính thuế tài nguyên theo Quyết định số 3968/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh), cụ thể:

$$T_2 = (Q_2 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (25.417 \text{ m}^3 \times 2.100.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 1\%) = 432.343.170 \text{ đồng};$$

$$\text{Nhu vậy } T = T_1 + T_2 = 615.575.376 \text{ đồng} + 432.343.170 \text{ đồng} = 1.047.918.546 \text{ đồng};$$

g) Tổng số lần nộp: $N = X : 2 = 17,5 : 2 = 8,75$ (làm tròn là 8 lần);

h) Số tiền phải nộp hàng năm:

$$T_{\text{hn}} = T : 8 = 1.047.918.546 \text{ đồng} : 8 = 130.989.818 \text{ đồng};$$

i) Số tiền nộp lần đầu: $T_{\text{ld}} = T_{\text{hn}} = 130.989.818 \text{ đồng}$ (Một trăm ba mươi triệu, chín trăm tám chín nghìn, tám trăm mười tám đồng);

j) Số tiền nộp các lần tiếp theo (từ lần 2 ÷ 8) được tính theo công thức sau:

$$T_n = T_{\text{hn}} \times G_n; \text{ Trong đó:}$$

+ T_n là số tiền nộp lần thứ n (từ lần 2 ÷ 8);

+ T_{hn} là tiền nộp hàng năm;

+ G_n giá tính tiền cấp quyền khai thác (giá tính thuế tài nguyên) tại thời điểm nộp tiền lần thứ n ;

+ G giá tính tiền cấp quyền khai thác lần đầu;

k) Thời điểm nộp tiền:

- Lần đầu trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;

- Các lần tiếp theo nộp trước ngày 31 tháng 3 các năm tiếp theo.

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò:

Mỏ đá vôi làm VLXD thông thường tại Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc được thăm dò bằng nguồn kinh phí của Doanh nghiệp tư nhân Phúc Hương. Vì vậy, đơn vị không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Doanh nghiệp tư nhân Phúc Hương về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, phải nộp Ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Doanh nghiệp tư nhân Phúc Hương có trách nhiệm nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào Ngân sách nhà nước theo quy định. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các tuyến đường giao thông do quá trình khai thác, vận chuyển gây ra.

3. UBND huyện Ngọc Lặc, UBND xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc; Chủ tịch UBND xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc; Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Phúc Hương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Đã*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
 - PCT Lê Thị Thìn ;
 - Lưu: VT, KTTC, CNXDGT.
- QDKP 16-024

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH *Đã*



Nguyễn Đức Quyền